



MƯỜI BỨC TRANH TRÂU

Võ Quang Yến

Người tu thiền thường được nghe giảng là Phật tính có sẵn trong người mà mình không biết. Tuy nhiên người tin tưởng Phật giáo thấy cần phải tu luyện mới đạt đến một trạng thái không thể diễn tả, ngay cả khi quan niệm là trạng thái giác ngộ. Tôi không có khả năng và tham vọng giải thích Phật pháp, tôi là người phàm chỉ muốn tìm hiểu ý nghĩa tập hình mười (nhiều hay ít hơn) bức tranh vẽ con trâu thay màu (hay không thay màu) trong bức họa Thập mục ngư đồ trình bày tinh hoa cốt tủy của Thiền Trung Quốc. Tôi được thấy một tập tranh vẽ Việt hóa này nhân một semine ở Trường Cao học Thực hành EPHE tại Paris với cố Giảng sư Langlet (Quách) Thanh Tâm. Vì lớp học không chuyên về tôn giáo nên hôm ấy sự tích không được bàn rộng. Tìm hiểu thêm thì tôi đọc được trong sách dạy để giải thích sự kiện, người ta thường sử dụng lý luận, lập luận hay cũng có thể dùng phương cách vận chuyển sự kiện qua một hình ảnh khác với hàm ý so sánh gọi là phép ẩn dụ. Phép này sử dụng những hình ảnh dễ thấy như bọt nước, bong bóng khí, ánh phản chiếu cung trăng trong nước,... rồi từ đấy tiến đến những điểm chính của sự kiện. Trong trường hợp Thập mục ngư đồ, chỉ là chuyện một con trâu, tìm cách thuần hóa nó qua mười bức tranh tương ứng với quá trình hành đạo của một người phát nguyện đạt đến sự giác ngộ. Sau này, những bức tranh vẽ đầu tiên trên tường tôi được thấy không phải ở Trung Quốc hay Nhật Bản là những nước thường được nói đến nhiều nhất mà là ở Hàn Quốc, tại ngôi chùa nhỏ bé Tùng Quảng Tự Sanggwangsa đậm chất thiền trên bờ hồ nhân tạo. (Minh họa :*Tranh Đại thừa và Thiền Tông*). Bài giảng rõ ràng nhất là của Trần Thị Lai Hồng.



1- Tìm trâu



2- Thấy trâu

Từ thế kỷ VII, trong phái Thiền (tiếng Phạn *dyana*) đã thấy có dùng ẩn dụ trâu để hướng dẫn con đường đến giác ngộ. Phái đời đến khoảng các thế kỷ X-XII mới có những bài thơ, những hình vẽ minh họa nhiều giai đoạn của con đường ấy. Sự kiện này không phải riêng lẻ mà đóng góp vào một phong trào chung thể hiện đồ thị những hệ thống triết lý hay thuần túy nghệ thuật dưới thời Tống (960-1279) bên Trung Quốc. Phong trào này phát hiện đúng vào thời kỳ bành trướng phương pháp khắc in bản gỗ có hình vẽ để phổ biến những văn bản Phật giáo tương tự với sự kiện phát minh những chữ in rời của Johannes Gutenberg thế kỷ XV ở châu Âu. Năm 845 lệnh triều Đường cho phá hơn 40 ngàn chùa chiền và buộc 25 vạn tu sĩ nam nữ hoàn tục, làm Phật giáo Trung Quốc yếu đi ít nhiều. Tuy vậy tôn giáo này vẫn nảy nở mạnh mẽ thành năm phái Thiền, trong lúc Lão giáo và Nho giáo luôn được thịnh hành, từ đó nảy sinh truyền thống Tam Giáo. Chính từ hai phái Thiền Tào Động và Lâm Tế còn tồn tại ngày nay mà xuất phát ẩn dụ Thập mục ngư đồ. Câu hỏi là tại sao con trâu? Sách giảng con trâu là bản ngã của ta xem như là ý thức của ta. Gắn bó với đời sống con người từ lâu, trâu có bản tánh khó thuần phục, muốn chế ngự nó phải có cử chỉ cứng rắn như dùng dây xỏ mũi. Con trâu cũng được xem như là tâm chúng sinh, thuần phục nó biểu thị ý chí tu tập. Ý niệm thuần phục trâu bao hàm một công cuộc lâu dài, hằng ngày, kiên trì, thực hiện với một lòng kiên nhẫn không sờn, một mức cảnh giác thường xuyên. Ý niệm này không phải mới, đã tìm thấy trong nhiều văn bản Phật giáo trước kia.

Có tranh vẽ trâu đen hoang dã ban sơ được thuần hóa thì dần dần trắng ra cho đến toàn thiện, biểu tượng chân tâm thanh tịnh. Cùng có tranh vẽ trâu trắng trở thành đen. Cũng có tranh vẽ trâu giữ nguyên vẹn một màu (đen hay trắng) qua các giai đoạn biến chuyển vì được giải thích là Phật tính có sẵn trong người, Phật hay không Phật, không thành Phật lần lần.



3- Bắt trâu



4-Thuần trâu

Có nhiều bộ tranh (4,5,6,10,12 bức) nội dung sắp đặt có phần khác nhau nhưng nổi danh và bao hàm toàn vẹn ý nghĩa nhất là bộ 10 tranh **Thập Ngưu Đồ** của Thiền sư Khuếch Am (hay Quách Am) Sư Viễn (Kuoan Shiyuan, Kakuan Shion). Truyền đạt trong các thiền viện khắp Á Đông, Trung Quốc, Hàn Quốc, cả Việt Nam, bộ này có tiếng nhiều nhất ở Nhật Bản có lẽ là vì là bộ đầu tiên nhập cảng và tác giả thuộc phái Lâm Tế (Linji, Rinzai) rất phổ biến trong nước. Được Thiền sư Vân Thê Chu Hoàng thời Minh đề tựa năm 1585, mỗi tranh có một bài tụng của Thiền sư Phổ Minh, bộ được lưu lại qua bản sao 10 bức tranh màu nước của Thiền sư danh họa Châu Văn (Shubun), bảo quản ở đền Shokokuji tại Kyoto. Tác giả bộ tranh mới nhất là Tomikichiro Tokuriki. Một bộ khác ra đời trước với 5 bức tranh cũng thường được nhắc đến là bộ **Mục Ngưu Đồ** của Thiền sư Thanh Cư (Qingju, Seikyo), thuộc tông Tào Động, được Thiền sư Tụ Đắc (Zide, Jitoku) bổ sung thêm một bức thứ 6, sau cùng cải tiến lên đến ít nhất 12 bức. Về tác giả thực hiện các bộ tranh, trước Thanh Cư có Phật Ấn Liễu Nguyên thuộc tông Vân Môn. Trong tông này có thêm Phật Quốc Duy Bạch và người đồng môn Phổ Minh ở núi Thái Bạch, pháp hiệu của Tướng Chi Kỳ. Tác phẩm của các phái (theo Nam tuyên thủy cổ : Thanh Cư 12 chương, Phổ Minh 10, Phật Quốc 8, Phật Ấn 4, dưới các dạng khác nhau đã được Khuếch Am tổng hợp lại. Nhưng đạt thắng lợi lớn ở Trung Quốc là bộ của Thiền sư Thanh Cư. Bộ Thập mục ngưu đồ không rõ nhập cảng Việt Nam hồi nào, chỉ thấy bản chữ Hán Thập mục ngưu đồ Luận giải được Thiền sư Quảng Trí thời vua Lê Dụ Tông soạn thảo và chép lại thời vua Tự Đức. Năm 2000, bản này được nhà xuất bản An Tiêm ở Paris ấn hành do anh Nhật Cao Trần Đình Sơn biên soạn, phiên dịch và chú giải. Một số bộ Tranh Chăn Trâu có thể xem trong tập Phật học Tinh hoa (Thu Giang Nguyễn duy Cần), tập Học Làm Phật (Thầy Trương Lạc chùa Linh Chương, 1964), pho sách cổ Mục Ngưu Đồ tại thư viện chùa Xá Lợi Sài Gòn. Chùa còn có một bộ 10 bức tranh, trụ sở Tam Tông Miếu có một tranh sơn dầu ở chánh điện, ở Huế có một bộ tranh của Hòa thượng Kế Châu, một mộc bản của Hội Phật học (1933). Trong cuốn Con Trâu nhà Phật do Phật đường Khuông Việt xuất bản (2009) chỉ có một tranh vẽ ngoài bìa. *Nhìn theo khía cạnh này, đạo Phật quả là bình dân và thiết thực: không dạy gì ngoài việc chăn trâu. Nhưng để đạt đến cảnh giới như chàng mục đồng ngồi trên mình trâu, ngêu ngao hát khúc nghệ thường hay thong dong thối điều sáo thiên thai thì không dễ. Người ta phải sống gần gũi, lân mẫn, lặn lội vất vả, chăm nom cho nó từng đám cỏ, từng tùm nước, chạy vòng quanh theo nó trong các đường ngõ hẻm hay bờ ruộng ao hồ, đôi khi phải dùng đến roi để thị uy, dùng đến ngàm để buộc miệng, dùng đến dây để trói buộc, rồi nó mới chịu phục và nghe lời. Một khi trâu đã biết nghe lời thì chàng mục đồng mới thong dong tự tại trên đồng cỏ thênh thang.*



5- Chăn trâu

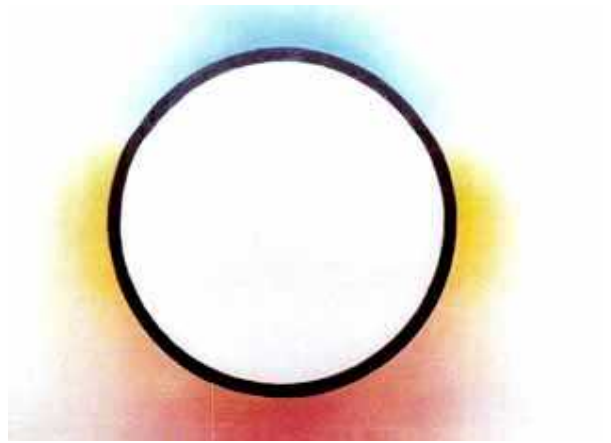


6- Cưỡi trâu về nhà

Tuy số tranh khác nhau tùy bộ, điểm chung hình thức là tranh nào cũng có kèm theo một bài thơ tứ tuyệt và một bài chú giải bằng văn xuôi. Trên nội dung thuần hóa trâu, hay theo Kinh Kim Cương *làm sao làm chủ được cái tâm*, tranh được sắp thành hai loại : nói chung trong loại theo khuynh hướng Đại thừa tranh được giải thích, nói lên bản tính hung hăng của trâu, trong loại Thiên tông tranh chỉ gọi lên câu hỏi hướng dẫn tìm hiểu ý nghĩa, chỉ rõ phương pháp tu tập chế ngự tâm chúng sinh. Trong tranh Đại thừa, trâu một màu đen từ đầu đến cuối, trong tranh Thiên tông, trâu ban đầu đen chuyển qua trắng vào cuối. Trong bộ 4 tranh của Thiền sư Phật Ân, trâu trắng trở lại hoàn toàn đen ! Cả hai khuynh hướng đều dẫn đến giai đoạn quên trâu, Đại thừa ở tranh 7, Thiên tông ở tranh 9. Trâu và người đều quên ở tranh 8 bên Đại thừa, tranh 10 tức tranh cuối bên Thiên tông, hình dung qua một vòng tròn rỗng không, tượng trưng sự đoạn tuyệt với tất cả các suy tư của ta. Mặc dầu đi sau nhiều vị tiền bối, Khuếch Am có cách nhìn riêng, không nề hà chi tiết trâu đen hóa trắng hay trâu trắng trở lại đen mà chú trọng về cuộc diễn biến tìm trâu (*Đại thừa*-Thiên tông) (1-*Tâm ngu-Vi mục*), thấy vết (2-*Kiến tích-Sơ điều*), thấy trâu (3-*Kiến ngu-Thọ Chê*), bắt trâu (4-*Đắc ngu-Hồi thủ*), giữ trâu (4-*Đắc ngu-Hồi thủ*), thuần trâu (5-*Mục ngu-Thuần phục*), cưỡi trâu về nhà (6-*Kỵ ngu quy gia-Vô ngại*), về nhà quên trâu, (7-*Vong ngu tôn nhân-Nhâm vận*), quên trâu lẫn người (8- *Nhân ngu câu vong-Tương vong*). Không biết tìm trâu ở đâu (tranh 1) thì chú mục đồng thấy nó (tranh 2), bắt nó (tranh 3), thật ra ra trâu có trốn đâu, luôn có mặt ở đó, chỉ có chú không thấy thôi. Tức khắc, chú bắt trâu, xỏ mũi, cột cổ, thuần hóa nó, lần lần nó ngoan ngoãn theo chú (tranh 4), chú chăn nó (tranh 5) rồi cưỡi nó thối sáo về nhà (tranh 6)... Người và trâu xa nhau trong những tranh đầu, dần dần xích lại gần nhau và sau cùng nhập với nhau thành một. Trâu là tâm của ta, ta đi tìm bắt trâu và rút cuộc tìm ra tâm trong chính ngay ta.



7- Về nhà quên trâu



8- Quên trâu lẫn người

Những giai đoạn trải qua đều nhắm mục đích luyện tâm, khuất phục tâm để đạt đỉnh cao là ngộ nhập Phật tánh. Nhưng để đạt đến Phật tánh, bộ Đại thừa cần thêm hai tranh nữa : Trở về nguồn cội (9- *Phản bốn hoàn nguyên*-Độc chiếu) và Thông tay vào chợ (10-*Thùy thủ nhập triền*-Song dân). Trở về nguồn cội tức là trở về với thiên nhiên, một quan niệm xa xưa mà sao thấy rất hiện tại, nằm đúng trong thời sự ngày nay sau nhiều thế kỷ phát triển kinh tế, xã hội, sau những cuộc cách mạng kỹ thuật, công nghệ. Trở về với thiên nhiên vì con người có từ thiên nhiên, sống trong thiên nhiên, lớn lên giữa hoa lá, rừng rậm cây ngàn, sông sâu biển rộng, nơi đã cống hiến mọi chất dinh dưỡng để con người trưởng thành như thấy ngày nay. Người Nhật tin tưởng thần linh, thờ cúng cây cối, tất nhiên hưởng ứng toàn vẹn nhận thức này. Trở về cội nguồn cũng có nghĩa là tìm hiểu gốc cội khởi thủy của ta, một huyền bí mà các nhà khoa học không ngớt tìm cách giải thích, kết quả đến dần song song với tiến triển máy móc, phương pháp. Bức tranh thông tay vào chợ hình dung một vị Bồ tát đứng nói chuyện với một người bán cá trong tranh xưa, trong tranh bây giờ là một cụ già. Thanh thẳng thoải mái, đầu óc nhẹ nhàng sau khi thông hiểu cội nguồn, ông vào chợ đời với lòng thành tiếp xúc dân làng, giúp sức diệt khổ, xây dựng hạnh phúc. Trái với những A la hán của Tiểu thừa tập trung vào sự giải thoát cho chính mình, các vị Bồ tát cứu độ chúng sinh và sẵn sàng thụ lãnh tất cả mọi đau khổ của người đời cũng như hồi hướng phúc đức mình cho kẻ khác.



9- Trở về nguồn cội



10- Thong dong vào chợ

Mười bức tranh của Thiền sư Khuếch Am Sư Viễn, được chú thích rất rõ, rất hay trong *Thiền luận* của Daisetz Teitaro Suzuki, bản dịch của Trúc Thiên và Thích Tuệ Sỹ. Bộ tranh loại Đại thừa được trình bày trong cuốn *Judo international* của Liên đoàn Nhu đạo Pháp do Jagarin sao lục, trong pho sách *Mục ngữ đồ*, tập *Học làm Phật* của Thầy Trương Lạc tại chùa Xá Lợi.

1-Tâm ngữ

*Mang mang bát thảo khứ truy tâm
Thủy khoát sơn dao lộ cánh thâm
Lục tận thần bì vô xứ mịch
Đãn văn phong thụ văn thiền ngâm*

2-Kiến tích

*Thủy biên lâm hạ tích thiên đa
Phương thảo li phi kiến dã ma
Túng thị thâm sơn cánh thâm xứ
Liêu thiên tị không chảm tàng tha*

3-Kiến ngữ

*Hoàng oanh chi thượng nhất thanh thanh
Nhật noãn phong hoà ngạn liễu thanh
Chỉ thử cánh vô hồi tị xứ
Sâm sâm đầu giác hoạ nan thành*

4-Đắc ngữ

*Kiệt tận thần thông hoạch đắc cử
Tâm cường lực tráng tốt nan trừ
Hữu thời tài đảo cao nguyên thượng
Hựu nhập yên vân thâm xứ cư*

5-Mục ngữ

*Tiên sách thời thời bất li thân
Khủng y túng bộ nhạ ai trần
Tướng tương mục đắc thuần hoà dã
Kì toả vô câu tị trực nhân*

1-Tìm trâu

*Nao nao vạch cỏ kiếm tìm trâu
Núi thăm đường xa nước lại sâu
Kiệt sức mệt nhào tìm chẳng thấy
Chỉ nghe réo rất giọng ve sầu.*

2-Thấy vết

*Ven rừng bên nước dấu liên hồi
Vạch cỏ ruộng cây thấy được thôi
Ví phải non sâu lại sâu thăm
Ngắt trời lỗ mũi hiện ra rồi*

3-Thấy trâu

*Hoàng anh cất tiếng hót trên cành
Nắng ấm gió hoà bờ liễu xanh
Chỉ thế không nơi xoay trở lại
Đầu sừng rành rõ vẽ khôn thành*

4-Giữ trâu

*Dùng hết thần công bắt được y
Tâm hùng sức mạnh khó khăn ghi
Có khi vừa hướng cao nguyên tiến
Lại xuống khói mây mãi năm ì*

5-Thuần trâu

*Nắm chặt dây roi chẳng lia thân
Ngại y chạy sông vào bụi trần
Chăm chăm chắn dữ thuần hoà dã
Dây mũi buông rồi vẫn theo gần*

6-Kị ngư quy gia

Kị ngư mạt tráp dục hoàn gia
Hà địch thanh thanh tổng văn hà
Nhất phách nhất ca vô hạn ý
Tri âm hà tất cố thân nha

7-Vong ngư tồn nhân

Kị ngư dĩ đắc đảo gia san
Ngư dã không hề nhân dã nhân
Hồng nhật tam can do tác mộng
Tiên thẳng không đốn thảo đường gian

8-Nhân ngư câu vong

Tiên sách nhân ngư tận thuộc không
Bích thiên liêu khoát tín nan thông
Hồng lô diệm thượng tranh dung tuyết
Đảo thử phương năng hợp tổ tông

9-Phản bản hoàn nguyên

Phản bản hoàn nguyên dĩ phí công
Tranh như trực hạ nhược manh lung
Am trung bất kiến am tiền vật
Thủy tự mang mang hoa tự hồng

10-Nhập triền thủy thủ

Lộ hung tiến túc nhập triền lai
Mạt thổ đồ khô tiểu mãn tai
Bất dụng thần tiên chân bí quyết
Trực giáo khô mộc phóng hoa khai

6-Cưỡi trâu về nhà

Cưỡi trâu thông thả trở về nhà
Tiếng sáo vi vu tiễn văn hà
Một nhịp một ca vô hạn ý
Tri âm nào phải động môi à

7-Về nhà quên trâu

Cưỡi trâu về thẳng đến gia san
Trâu đã không rồi người cũng nhân
Mặt nhật ba sào vẫn say mộng
Dây roi đẹp bỏ bên cạnh sàng

8-Quên trâu lẫn người

Roi gậy, người trâu thấy đều không
Trời xanh thăm thăm tin chẳng thông
Lò hồng rưng rục nào dung tuyết
Đến đó mới hay hiệp Tổ Tông

9-Trở về nguồn cuội

Phản bản hoàn nguyên đã phí công
Đâu bằng thẳng đó tợ mù cảm
Trong am chẳng thấy ngoài vật khác
Nước tự mênh mông hoa tự hồng

10-Thong dong vào chợ

Chân trần bày ngực thẳng vào thành
Tô đất trét bùn nụ cười thanh
Bí quyết thần tiên đâu cần đến
Cây khô cũng khiến nở hoa lành

Vài nét tranh trâu

Sanggwangsa Tranh
(TùngQuảngTự) Thiên tông

Tensho Subun Tranh
(Châu Văn) Trung Quốc

Tranh
Trung Quốc

Trần Thị
Lai Hồng

Tìm trâu



Cưỡi trâu về nhà



Bức tranh cuối bộ



*Nhà dưỡng lão La Faiencerie Thành Xô
05. Tân Sửu.2021*

Đọc thêm

-Catherine Despeux, Le chemin de l'éveil, *L'Asiathèque*, 2015

-Hoàng Ngọc Tùng, Thập Mục Ngu Đồ, *sites.google.com.site*

-Huỳnh Ngọc Trăn, Thập Mục Ngu Đồ, *Trang nhà Quảng Đức quangduc.com*
28.09.2010

-Kakuan, Dix tableaux pour domestiquer le buffle, Commentaire d'Alain Subrebost, *Ed. Dervy, Paris 2012*

-Nguyễn Nam Trân, Tìm hiểu nội dung và xuất xứ Thập Ngu Đồ, Giải thích về xuất xứ Thập Ngu Đồ, *Chim Việt Cành Nam, daophatngaynay.com* 24.12.2009

-Phạm Đình Trúc Thu, Thập Ngu Đồ *phamdinhttructthu.blog.spot.com*
29.01.2015

-Thập Mục Ngu Đồ, Gia đình Phật tử Việt Nam Đức quốc, *gdpt-ducquoc.de*

- Thịnh Minh Nhựt, Kinh Thập Mục Ngưu Đồ, *thuongson.net*
- Thích Thanh Từ, Thập Mục Ngưu Đồ - Tranh chăn trâu, *Đại bi Quan thế âm Bồ Tát daibi.vn* 26.06.2012
- Thích Thanh Từ, Thập Mục Ngưu Đồ luận giải, *66.254.41.11.HieuGiang*
- Thích Phước Tịnh, Thập Mục Ngưu Đồ, *matthuongnhindoi.org*
- Thích Tuệ Sỹ, Tranh chăn trâu Đại thừa và Thiên tông, *Thư viện Hoa Sen thuvienhoasen.org* 19.01.2011
- Trần thị Lai Hồng, Mười tranh chăn trâu, *gio-O.com số đặc biệt Tết Trâu 2009*
- Con trâu nhà Phật, Khuông Việt-France, 2009.



*Thanh thân, thư thái, cặp trâu gặm cỏ,
dưới gốc phượng đỏ, cạnh mái đình xưa....
(Tranh quê sơn mài, không tên tác giả)*